

## VÀI NÉT KHÁI QUÁT VỀ VU HÍCH TRUNG HOA

G.S.TS. KIỀU THU HOẠCH

Tín ngưỡng, tôn giáo nói chung, Vu hích hay còn gọi Vu giáo nói riêng, đều là phạm trù lịch sử, thế nên, tuy Vu giáo xuất hiện từ thời viễn cổ, song, trải qua các thời kỳ xã hội phong kiến có giai cấp tới nay, đã có những diễn biến theo thời đại là điều đương nhiên. Cuối tháng 9 năm 1995, chúng tôi đã có chuyến du khảo tới Bắc Kinh, thăm và làm việc tại Sở Nghiên cứu Tôn giáo thế giới, thuộc Viện Khoa học xã hội Trung Quốc, ông Phó Sở trưởng Đái Khang Sinh, kiêm Tổng Thư ký Hội Khoa học Tôn giáo Trung Quốc, cùng nhóm chuyên gia tôn giáo học Sở đã trao đổi, tọa đàm, đồng thời dẫn đi xem kho sách lưu trữ vô cùng phong phú về tôn giáo, tín ngưỡng của Trung Hoa từ thời cổ đại đến nay. Sau đó, họ còn dẫn chúng tôi đi tham quan ở “Bạch Vân quán” - một Đạo quán nổi tiếng của Trung Quốc, nay vẫn đang hoạt động về các mặt nghi lễ và đào tạo về Đạo giáo.

Qua trao đổi, chúng tôi được biết, hiện thời, tại Bắc Kinh và ngoại thành vùng nông thôn Bắc Kinh cũng không có hoạt động lên đồng của Vu hích. Trước Giải phóng cũng vậy. Khi được hỏi về tín ngưỡng thờ Mẫu như ở Việt Nam thì các đồng nghiệp Trung Quốc tỏ ý ngỡ ngàng, dường như họ cũng không quan tâm loại đề tài này. Có ý kiến đề xuất thử tìm hiểu truyền thuyết Long Mẫu ở Quảng Châu, hoặc tìm hiểu các nữ thần, như Nữ Oa, hay Mã Tổ... Nói chung là họ không hiểu biết về loại tín ngưỡng này. Hỏi về tranh Ngũ hổ, các đồng nghiệp Trung Quốc cũng cho biết là ở Trung Quốc không có loại tranh thờ này. Tóm lại, những gợi ý của chúng tôi để tìm hiểu về Vu hích Trung Quốc hiện nay, họ đều không nắm được gì. Tuy nhiên, cuối cùng họ cũng có ý khuyến nghị chúng tôi nên thử tìm hiểu vấn đề này ở miền Nam Trung Quốc xem sao...

Theo hướng đó, cuối cùng chúng tôi cũng kiếm được một tài liệu từ một đồng nghiệp ở Đại học Sơn Đông gửi cho, đó là bài viết có nhan đề 古巫覡

子遺-南通僮子 “Cổ Vu hích kiết di - Nam Thông đồng tử” (Ông đồng bà cốt ở Nam Thông - tàn dư của Vu hích cổ đại).

Bài khảo cứu khá dài, sau đây là lược thuật của chúng tôi<sup>1</sup>:

Nam Thông thuộc tỉnh Giang Tô ngày nay, thời cổ là Thông Châu, từ cuối Đường - Ngũ Đại (năm 958) tới nay trải đã hơn 1000 năm lịch sử. Nam Thông nguyên là một châu thổ nằm ở vùng cửa sông Trường Giang đổ ra biển. Từ xa xưa, bãi sông này là đất lưu đầy những người tứ xứ phạm tội, họ sinh sống chủ yếu bằng nghề nấu nước biển làm muối. Cuộc sống khép kín trong châu thổ, ngôn ngữ cũng khó giao tiếp với bên ngoài, từng được giới ngôn ngữ học coi Nam Thông như một “đảo thổ ngữ”. Chính vì vậy mà tín ngưỡng Vu hích còn may mắn được tồn tại đến ngày nay.

Có nhiều truyền thuyết nói về tín ngưỡng đồng cốt ở đây, nhưng phổ biến là huyền tích liên quan đến vua Đường Thái Tông, Lý Thế Dân. Vào niên hiệu Trinh Quán (627 - 649), nhà vua ốm nặng, hồn du địa phủ, vua hứa nguyện làm ba điều, nhưng chưa hoàn thành, bị Diêm Vương sai 5 ôn thần quấy nhiễu làm náo loạn hậu cung. Bấy giờ có hai bà cháu vốn dòng Vu nổi tiếng, vào cung gõ trống, đánh thanh la, hát xướng nhảy múa, khu trừ được ôn thần, cứu được tính mạng vua Đường. Nhà vua bèn sắc phong cho bà làm “Bà Đồng”, đời đời được miễn thuế. Bởi vậy, các đồng tử (僮子) đời sau, nếu là đàn ông, khi hành sự cũng phải mặc quần áo màu, đầu đội khăn, trang sức như “nữ vu”. Cũng có thuyết nói rằng, do thời cổ, Vu hích/đồng cốt đa số là nữ, nên các đời sau, dù là ông đồng thì cũng phải ăn mặc như bà cốt theo tập truyền.

Theo sách Vu hích ở Nam Thông, thì đồng tử Nam Thông đã được lưu truyền từ xa xưa. Có câu hát: “Triều nhà Chu tay gõ mõ gỗ, triều nhà Đường khua vang trống, thanh la...”. Việc Vu hích dùng ca

múa giáng thần ít ra đã có từ đời Ân, Thương, Chiến Quốc, rất thịnh hành ở vùng Sở - Việt. Nam Thông là khu vực Dương Châu cổ, thời Xuân Thu thuộc Ngô, sau thuộc Sở, vốn là vùng có phong tục Vu hích cực thịnh. Đồng tử 童子 (cũng viết 童子, hoặc 侗子) ở Nam Thông cũng gọi Vu sư 巫師 (thầy Pháp/thầy Đồng). Sách Hậu Hán thư, mục "Lễ nghi chí" ghi: "Vu nhân danh đồng tử" nghĩa là người làm Vu thuật gọi là đồng tử. Theo Thuyết văn giải tự, tên gọi đồng tử muộn nhất từ đời Hán đã khá phổ biến. Đến nay, đồng tử (ông đồng, bà cốt) ở Nam Thông vẫn tự xưng là Vu nhân, Vu hăng, Vu y, Vu hích và thường gọi là là Hăng Vu (Vu suốt đời), ý nói chuyên nghiệp. Họ thường tự hào nói, tên gọi đó là do chính Khổng Tử đặt cho - vì theo sách Luận ngữ, có câu: "Nam nhân hữu ngôn viết: nhân nhi vô hăng, bất khả tác vu y". Đây là câu Khổng Tử nói trong thiên Tử Lộ, có nghĩa: Người phương Nam có câu rằng, người ta mà không chuyên nghiệp lâu dài thì không thể làm ông đồng bà cốt chữa bệnh được (Vu y là cách chữa bệnh kết hợp thảo dược với ma thuật).

Ở Nam Thông hiện còn miếu đồng tử, do vua Đường Thái Tông đặt tên, gọi là Hồng Sơn đường 洪山堂 (ý nói ngôi nhà to đẹp đền hoàng). Theo ý một ông đồng già ở Nam Thông: Phật giáo thì tu ở Sa môn 沙門, Đạo giáo thì tu ở Tông môn 宗門, riêng đồng tử không có miếu, không có quán, chỉ tu luyện ở Hồng sơn Đường, ở Đền môn 壇門. Người làm nghề Vu thuật (Ma thuật) đời Thương gọi Bành Vu 彭巫, Đông Chu liệt quốc gọi Thương Môn Đại Vu 商門大巫. Bành Vu vốn là đại thần triều Thương Trụ, nhà Thương mất, ông bỏ đi vân du các núi non. Sau tới một ngọn núi trong 12 ngọn Vu Sơn trên địa giới Đông Lỗ, cư trú ở đó, gặp Thương Môn đại vu cũng đang sống ở đó. Do biết tài nghệ của Bành Vu, Thương Môn bèn vái lạy Bành Vu làm thầy, học được thuật trừ tà, âm dương, phong thủy, vẽ bùa, niệm chú... Về nhà làm ruộng, kiếm củi, Thương Môn kiếm trị bệnh cho người theo pháp thuật của thầy. Nhiều người khỏi bệnh, tiếng đồn khắp nơi, mọi người tôn xưng là Thương Môn Đại Vu. Đến đời Đường Thái Tông, vua sai vợ và cháu của Thương Môn Đại Vu vào cung trừ quỷ. Người cháu còn nhỏ, chỉ khua thanh la đánh trống, rồi hai bà cháu cứ theo phép của Thương Môn Đại Vu mà làm, đem lại bình yên cho cung vua. Vua ban thưởng nhiều vàng bạc châu báu, họ không nhận. Vua bèn sắc phong

hai bà cháu được vào Hồng Sơn đường, cho cháu làm đồng tử, được tu ở Đền Môn, gọi là Hích giáo 覲教. Vợ Thương Môn Đại Vu "đầu đội khăn, mặc quần áo hoa bó chèn lưng", các đời sau lưu truyền thành tập tục.

Theo tục cũ, cứ đến ngày 28 tháng Ba, là ngày sinh Đông Nhạc đại đế, đồng tử ở các nơi lại kéo về tụ họp ở miếu Đồng tử - Hồng Sơn đường để mở hội lễ tổ. Đồng tử Nam Thông là một phân chi của cổ Vu hích.

Ở Nam Thông gọi đồng tử tức là chỉ việc lên đồng (chữ Hán là 上童子 - thượng đồng tử), thuộc phạm trù Vu thuật. Trong diễn xướng lên đồng, tuy có nhiều thành tố nghệ thuật dân gian, song thực chất vẫn là Vu thuật, nghệ thuật dân gian chỉ là hình thức chuyên chở, là cái ngoại tại phục vụ cho nội dung vu thuật.

Các lão vu ở Nam Thông còn kể một số truyền thuyết cũng đáng lưu ý.

Truyện thứ nhất: Nhà nọ trên đảo Bồng Lai, cha là Trương Tiên Chí, mẹ là Diêu Thi, sinh hạ được 7 chị em, trong đó có Tam Tiên cô 三仙姑 (tức cô Bơ). Cô Bơ xuống trần chữa khỏi bệnh cho công chúa, được phong là Hích giáo (覲教). Khi chữa bệnh bằng vu thuật, đầu cô Bơ đội mũ giấy, mình mặc quần áo có hình vẽ cừu cung bát quái, tay cầm đao cừu liên hoàn. Theo truyền thuyết này thì thủy tổ của Vu nhân đồng tử chính là cô Bơ của Ngọc Hoàng.

Truyện thứ hai: Đây cũng là chuyện kể về cô tiên Bơ hạ phàm trần theo lệnh Ngọc Hoàng, để trừ ngũ quỷ trong cung vua Đường. Xong việc, vua Đường nín áo định giữ cô Bơ lại, cô hoảng hốt bảo đằng sau có người, nhà vua quay đầu lại nhìn, cô bèn bay vút lên trời, đánh rơi chiếc khăn đỏ, bộ quần áo hoa và thanh cừu liên hoàn đao. Từ đó về sau, hễ trong cung có ai mắc bệnh, vua Đường cứ tùy tiện sai một đứa trẻ, đội khăn, mặc quần áo hoa, múa đao thánh, rồi cuộc cũng chữa khỏi bệnh. Hậu thế theo đó gọi người làm vu thuật là đồng tử, với nghĩa "bé con", và khi lên đồng - thượng đồng tử (上童子) cũng phải mặc quần áo hoa, đội khăn, múa liên hoàn đao.

Đáng chú ý là huyền tích về vu thuật Nam Thông đều kể vào thời Đường và các đồng tử đều là nữ vu.

Các hoạt động Vu hích ở Nam Thông gồm có hai loại chủ yếu: Một là tạ thần ở gia đình sau khi

chữa khỏi bệnh. Hai là lễ trừ tai cầu phúc cho cả làng. Loại sau quy mô lớn, lễ vật bày biện nhiều, thời gian kéo dài 3 ngày 3 đêm liền. Suốt ngày đêm tung bùng không ngớt tiếng trống, thanh la; đồng tử tham gia có tới mấy mươi người, còn kẻ phụ trợ kể đến hàng trăm. Trang trí có cả đồ mã, ngựa giấy...

Khi thỉnh thần có làm một số nghi thức, mục đích để cầu Tam giới Thượng, Trung, Hạ và Tứ phủ thập phương, các ngả thần linh đều tới đàn tràng.

Theo khảo sát của địa phương, thì Vu hích Nam Thông thuộc loại hình tín ngưỡng tôn giáo dân gian, pha tạp cả Nho, Lão, Thích, gồm có Tam giới三界 là:

- Thượng giới Ngọc Hoàng đại đế (上界玉皇大帝)

- Trung giới Đông Nhạc Đại đế (中界東岳大帝)

- Hạ giới U Minh Diêm quân (下界幽冥閻君)

Còn có: Thủy phủ Long Vương (水府龍王)

Địa phủ u minh (地府幽冥)

Thành hoàng Thổ địa (城隍土地).

Khi diễn xướng, văn chầu dùng văn vần 7 chữ xen 10 chữ. Trước khi thỉnh thần phải thỉnh Phù quan 符官 đời Đường, gồm 3 vị, là các con của Thừa tướng Ngụy Trưng (là Ngụy Tam lang, Ngụy Cửu lang và Ngụy Bát lang (Phù quan là quan coi bùa chú trừ tà). Rồi mới diễn xướng bài văn chầu "Cửu lang thỉnh thần". Trong khi tiến hành nghi lễ còn có cả nhảy đồng, bút vẽ chữ gọi là "Khiêu bút họa tự" 跳笔画字.

Từ góc nhìn văn hóa, có thể coi diễn xướng trừ tai cầu phúc ở Nam Thông là một sinh hoạt văn hóa dân gian tổng thể, gồm ca, múa, nhạc, trang trí cờ phướn là đồ thủ công mỹ nghệ hết sức rực rỡ. Khi diễn xướng còn có hình thức mang tính hý khúc, hý kịch dân gian. Về nhạc, có Đồng tử xoang (童子腔) là điệu thức âm nhạc cơ bản khi diễn xướng, Đồng tử hý (童子戲) một loại kịch địa phương rất dân dã. Bên cạnh đó, biểu diễn nhảy múa lên đồng ở ngoài trời còn có những động tác trình diễn vô cùng kinh dị, như nhảy vào than lửa, lên núi đao linh thuốc... khiến người ta chỉ có thể nghĩ đến như đó là một loại tạp kỹ dân gian nguyên thủy.

Các tác giả bài viết còn cho rằng, nghiên cứu Vu hích cổ ở Nam Thông cũng cần phải tìm hiểu một thành tố gắn liền với nó là văn hóa Na, một tín ngưỡng nguyên thủy trừ tà luôn hiệp đồng chặt chẽ với vụ thuật trừ tà của Vu hích.

Về hiện trạng Vu hích Nam Thông. Các tác giả cho biết, dân gian vùng Nam Thông bảo rằng: Hòa thượng ni cô, đạo sĩ chỉ lo tụng kinh siêu độ vong linh, không liên quan mấy tới người sống. Còn đồng tử thì luôn luôn giúp mọi người trừ tai, trị bệnh. Tập quán của bà con ở đây, nhà ai có bệnh tật gì từ nhỏ đến lớn đều nhờ đồng tử đến chữa trị, gọi hồn (khiêu hồn 叫魂), khua la, gõ trống, hát xướng, nhảy múa lên đồng (thượng đồng tử 上童子)...

Phong tục lên đồng ở đây, cực thịnh vào thời Minh. Theo Gia Tĩnh Thông châu chí 嘉靖通州志, bấy giờ hoạt động Vu hích cực kỳ cuồng nhiệt, khiến viên Ngự sử Lôi Ứng Long phải tâu vua xin cấm chỉ. Khoảng niên hiệu Gia Tĩnh (1530) đời Minh Thế Tông, người ta chỉ dám lên đồng nhỏ ở gia đình. Nhưng đến cuối Minh, khoảng niên hiệu Sùng Trinh 7 (1634) - đời Minh Tư Tông, phong khí đồng cốt lại bùng phát dữ dội, thành Đồng tử hội (Hội nhảy đồng) của cả địa phương. Một tác giả đầu đời Thanh, khoảng niên hiệu Càn Long 58 (1793) ghi chép: Tiểu vu, thì gõ chuông, Đại vu thì đánh trống, xoa tóc nhảy múa điên cuồng điệu quỷ vũ để cầu mưa, gọi là đồng tử cầu vũ (童子求雨).

Đời Thanh, năm Đồng Trị 3 (1864), từ nông thôn tới thành thị không lúc nào ngớt tiếng ca múa của Vu hích. Bấy giờ đồng cốt ở Nam Thông cũng rất sôi động từ hương thôn đến thị trấn.

Từ thời nhà Đường cho đến Tống, Nguyên, Minh, Thanh cho đến ngày nay, hoạt động lên đồng nhảy múa vẫn chưa dứt. Tuy nhà nước có cấm đoán, nhưng ở Nam Thông chỉ giảm thiểu mà không mất hẳn.

Mấy năm mở cửa gần đây, đồng tử hội quy mô lớn lại bùng nổ phục hồi. Tuyên truyền cũng bất lực. Phải chăng đây là tập đại thành của văn hóa tín ngưỡng nghệ thuật dân gian nên sức sống trường tồn!

Cuối cùng, nhóm tác giả tỏ lời nhiệt liệt hoan nghênh các học giả, các chuyên gia trong, ngoài nước cùng nắm tay hợp tác tìm tòi sâu hơn những bí ảo của tín ngưỡng Vu hích cổ, đồng thời kết hợp khám phá những yếu tố văn hóa Na trong cơ cấu của Vu thuật ở Nam Thông./.

K.T.H

#### **Chú thích:**

1- Nguồn: Lược thuật theo bài đã dẫn, của nhóm tác giả Dương Văn Xuân, Thi Hán Như, Trương Tự Cường, trên Tạp chí Nghiên cứu dân tộc/ Folklore studies, số 2 năm 1993, của Đại học Sơn Đông.